

**Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: <i>Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.</i></p> <p>+ Địa chỉ: <i>58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.</i></p> <p>+ Số tài khoản: _____</p> <p>+ Mã số thuế: <i>0311638525</i></p> <p>+ Điện thoại: <i>(+84.28) 3848 5383.</i></p> <p>+ Fax: <i>(+84.28) 3844 5127.</i></p> <p>+ Email: <i>vptct@acv.vn</i></p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	<p>Địa điểm dự án: <i>xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai</i></p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</i></p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu khác: <i>Không yêu cầu.</i></p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: <i>Không yêu cầu.</i></p>
<b>E-ĐKC 5.1</b>	<p>Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng.</i></p>
<b>E-ĐKC 7</b>	<p>Loại hợp đồng: <i>Trọn gói.</i></p>
<b>E-ĐKC 8</b>	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p><i>Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</i></p> <p><i>Mức thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại hợp đồng là 8%. Mức thuế GTGT khi nghiệm thu, thanh toán theo quy định hiện hành tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.</i></p>
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>10.1. Tạm ứng</p> <p><i>a. Trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác, trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ tạm ứng của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn 20% giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT).</i></p> <p><i>b. Hồ sơ tạm ứng gồm:</i></p>

- Một (01) bản gốc Bảo lãnh tạm ứng hợp lệ có giá trị tương đương 20% giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT) do một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành có hiệu lực đến khi Nhà thầu tư vấn hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng;

- Một (01) bản gốc Đề nghị tạm ứng của Nhà thầu tư vấn;

- Các tài liệu, chứng cứ về các giấy phép/ yêu cầu cần thiết do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với Tư vấn (nếu được yêu cầu) để thực hiện Dịch vụ/ công việc theo hợp đồng này;

- Các tài liệu chứng minh Nhà thầu tư vấn hoàn thành việc huy động nhân sự về Việt Nam và sẵn sàng thực hiện dịch vụ/công việc (nếu có).

c. Thu hồi tạm ứng:

Thu hồi tạm ứng sẽ được thực hiện bắt đầu từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo. Giá trị thu hồi tạm ứng trong mỗi lần thanh toán được xác định bằng Tỷ lệ tạm ứng theo hợp đồng nhân với Giá trị thực hiện của kỳ thanh toán và chia cho 80%. Giá trị tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.

#### 10.2. Thanh toán

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng.

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Số lần thanh toán: Số lần và tỷ lệ thanh toán theo tiến độ thi công thực tế của Gói thầu số 12. Cụ thể như sau:

+ Số lần thanh toán: Thanh toán hàng kỳ 03 tháng 01 lần.

+ Giá trị khối lượng công việc hoàn thành tại mỗi kỳ thanh toán được xác định bằng cách lấy giá trọn gói theo hợp đồng nhân với tỷ lệ hoàn thành công việc của kỳ đó.

+ Tỷ lệ hoàn thành công việc trong kỳ được xác định theo tỷ lệ giá trị khối lượng được nghiệm thu thanh toán của gói thầu số 12 trong khoảng thời gian tương ứng.

- Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc

Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Mười (10) bản gốc Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận;

- Mười (10) bản gốc Bảng tính giá trị khối lượng phát

	<p><i>sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mười (10) bản gốc Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu số 03.a/TT -Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ được cập nhật, sửa đổi, bổ sung (nếu có)). Trong đó nêu rõ: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị giữ lại theo Hợp đồng, giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này;</li> <li>- Một (01) bản gốc Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn;</li> <li>- Một (01) bản gốc Hóa đơn hợp lệ của Nhà thầu tư vấn;</li> </ul>
<b>E-ĐKC 11</b>	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng.</i>
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: <i>12 tháng theo thời gian thi công Gói thầu số 12 “Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình tòa nhà điều hành cảng” đến khi hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng và thời gian bảo hành công trình của Gói thầu số 12. Thời gian trên bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định</i>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <i>Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng.</i>
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: <i>Không quy định.</i>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.</li> <li>- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự..</li> </ul>
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không quy định</i>

<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ____ giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT</i> ].
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: <i>Không quy định</i>
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá : 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Châm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</i></li> <li>- <i>Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.</i></li> <li>- <i>Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc hoặc 10 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.</i></li> <li>- <i>Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.</i></li> <li>- <i>Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra</i></li> </ul>

	<p><i>(theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nhà thầu cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</i></li> <li>- <i>Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua tòa án phân xử.</i></li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</i></li> <li>- <i>Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua tòa án phân xử.</i></li> <li>- <i>Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.</i></li> </ul>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại từ bên phát hiện. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.</i></li> <li>- <i>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.</i></li> <li>- <i>Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng</i></li> </ul>

	<p><i>thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.</i></p> <p><i>- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</i></p> <p><i>- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì tranh chấp Hợp đồng sẽ được đưa ra giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật.</i></p> <p><i>- Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.</i></p>
<b>E-ĐKC 23.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.</li> <li>+ Địa chỉ: 58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Điện thoại: (+84.28) 3848 5383.</li> <li>+ Fax: (+84.28) 3844 5127.</li> <li>+ Email: <a href="mailto:vptct@acv.vn">vptct@acv.vn</a></li> <li>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____</li> <li>+ Điện thoại: _____</li> <li>+ Fax: _____</li> <li>+ Email: _____</li> </ul>